

Số: 04/BC-XDCSDN

Long Khánh, ngày 12 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội

- Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 06 - Đường 01 - Khu phố Trung Tâm - Phường Xuân Lập - Tp Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 061.3724648 Email: XaydungCSDN@gmail.com
- Website: www.dorucon.com.vn
- Vốn điều lệ: 16.000.000.000 đồng (hiện đang hoàn tất hồ sơ tăng vốn lên 21.332.710.000 đồng).
- Mã chứng khoán: CDR
- Mô hình quản trị công ty:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 1 | 78/NQ_XDCSDN | 30/06/2021 | Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. |
| 2 | 81/NQ_XDCSDN | 24/11/2021 | Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021. |

II. Hội đồng quản trị (báo cáo Năm):

1/ Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| ST T | Thành viên HĐQT | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập | |
|---------|-----------------------------|---|---|--------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Lê Văn Liêm | CT HĐQT | 10/05/2018 | 24/11/2021 |
| 2 | Ông Hồ Văn Nhã | TV HĐQT; Giám Đốc | 10/05/2018 | |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Thạnh | TV HĐQT không điều hành | 10/05/2018 | 24/11/2021 |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Quang | TV HĐQT không điều hành | 10/05/2018 | |
| 5 | Ông Nguyễn Chí Hiếu | TV HĐQT không điều hành | 10/05/2018 | 24/11/2021 |
| 6 | Ông Lê Thành Trung | Chủ tịch HĐQT | 24/11/2021 | |
| 7 | Ông Hoàng Trọng Phước Khánh | TV HĐQT không điều hành | 24/11/2021 | |
| 8 | Ông Lê Cao Sơn | TV HĐQT | 24/11/2021 | |
| 9 | Ông Nguyễn Duy Văn | TV HĐQT | 24/11/2021 | |

2/ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: gồm 6 buổi họp

| ST T | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|---------|-----------------------------|-----------------------------------|-------|-------------------------------------|
| 1 | Ông Lê Văn Liêm | 5/6 | 83% | Không còn C.Tịch HĐQT từ 24/11/2021 |
| 2 | Ông Hồ Văn Nhã | 6/6 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Thạnh | 5/6 | 83% | Không còn TV.HĐQT từ 24/11/2021 |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Quang | 6/6 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Chí Hiếu | 5/6 | 83% | Không còn TV.HĐQT từ 24/11/2021 |
| 6 | Ông Lê Thành Trung | 2/6 | 33% | C.T HĐQT từ 24/11/2021 |
| 7 | Ông Hoàng Trọng Phước Khánh | 2/6 | 33% | Thành viên HĐQT từ 24/11/2021 |
| 8 | Ông Lê Cao Sơn | 2/6 | 33% | Thành viên HĐQT từ 24/11/2021 |
| 9 | Ông Nguyễn Duy Văn | 2/6 | 33% | Thành viên HĐQT từ 24/11/2021 |

3/ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban giám đốc trong các công việc sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết HĐQT đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ đã được HĐQT thông qua.
- Định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

4/ Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: (không có).

5/ Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 77/NQ_XDCSDN | 29/04/2021 | - Thống nhất HĐQT lùi ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. - Chấp thuận triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (dự kiến trong tháng 6/2021) | 100% |
| 2 | 78/NQ_XDCSDN | 30/06/2021 | Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 | 100% |
| 3 | 79/NQ_XDCSDN | 05/07/2021 | Thực hiện chủ trương việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông, tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu | 100% |
| 4 | 80/NQ_XDCSDN | 14/10/2021 | Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021; điều chỉnh kế hoạch năm 2021 do ảnh hưởng tình hình dịch Covid 19 | 100% |
| 5 | 81/NQ_XDCSDN | 24/11/2021 | Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 | 100% |
| 6 | 82/NQ_XDCSDN | 02/12/2021 | Thống nhất thông qua kết quả phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ vốn chủ sở hữu; Đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh. | 100% |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo trong năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------|---------|---|---------------------|
|-----|----------------|---------|---|---------------------|

| | | | | |
|---|-----------------------|------------|------------|-----------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Thảo | Trưởng BKS | 10/05/2018 | Cử nhân kinh tế |
| 2 | Ông Nguyễn Trọng Hùng | TV BKS | 10/05/2018 | Cử nhân kinh tế |
| 3 | Bà Huỳnh Trúc Nhi | TV BKS | 24/11/2021 | Cử nhân kinh tế |

2. Cuộc họp của BKS:

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Thảo | 6/6 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Trọng Hùng | 6/6 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Huỳnh Trúc Nhi | 2/6 | 33% | 33% | TV. BKS từ 24/11/2021 |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1. Công tác của HĐQT:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (30/6/2021). Đại Hội đã thống nhất 100% nội dung Nghị quyết đại hội năm 2021.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 (24/11/2021) bầu được Chủ tịch HĐQT và bầu bổ sung 04 thành viên HĐQT (Tổng số thành viên HĐQT hiện tại 06), bầu bổ sung 01 thành viên BKS (Tổng số thành viên BKS hiện tại 03 thành viên); Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông, tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- HĐQT đã triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.

- HĐQT duy trì họp định kỳ đúng theo quy định để triển khai công tác và định hướng hoạt động của Công ty từng tháng, quý, năm. Ban hành các Nghị quyết, Quyết định... thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Giám đốc điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông.

Hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với Điều lệ và quy định pháp luật, với định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo ổn định trong tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch năm 2021 được điều chỉnh theo Nghị quyết của ĐHCĐ.

3.2. Công tác của Ban Giám đốc điều hành trong hoạt động kinh doanh

a. Về nhân sự: không có

b. Về điều hành hoạt động kinh doanh:

- Các nghị quyết của HĐQT được Ban Giám đốc điều hành thực hiện đúng theo chức năng, quyền hạn, đặc biệt phù hợp với nghị quyết của Đại hội cổ đông và hoàn toàn tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật.

- Ban Giám đốc điều hành duy trì thường xuyên họp giao ban định kỳ, đột xuất và họp 2 tuần/lần đối với cán bộ chủ chốt (*thành phần: Ban Giám đốc; Trưởng, phó phòng; BGD CTy con; mời Chủ tịch HĐQT (dự họp, chỉ đạo và Ban kiểm soát)*). Nội dung cuộc họp tập trung báo cáo kết quả thực hiện 2 tuần và kế hoạch thực hiện cho 2 tuần tiếp theo, giải quyết kịp thời các vướng mắc khó khăn cho từng đơn vị trực thuộc với các giải pháp tối ưu nhất để thực hiện ngay sau cuộc họp.

- Ban Giám đốc phối hợp cùng với Công đoàn cơ sở tổ chức thành công Hội nghị Người lao động năm 2021.

- Ban Kiểm Soát đánh giá cao những nỗ lực của Ban Giám đốc điều hành trong việc tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời cũng như những ứng phó linh hoạt trong điều hành, áp dụng nhiều biện pháp tích cực, thường xuyên tổ chức đối thoại với người lao động, tuyên truyền giải thích tình hình SXKD trong giai đoạn khó khăn hiện nay để Người lao động thấu hiểu cùng chia sẻ.

- Luôn hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoạt động giám sát, kiểm tra khi thực hiện nhiệm vụ.

- Ban Giám đốc điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chính trị, tổ chức đoàn thể, xã hội hoạt động và thực hiện đúng các nghị quyết, chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.

4. Sự phối hợp hoạt động giữ BKS với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình Ban kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các ý kiến của Ban Kiểm soát được HĐQT và Ban Giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không

IV. Ban điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|--|
| 1 | Ông Hồ Văn Nhã | 04/06/1968 | Kỹ sư Xây dựng | Bổ nhiệm 26/08/2020 |
| 2 | Ông Nguyễn Duy Văn | 17/01/1973 | Kỹ sư Xây dựng | Bổ nhiệm 31/01/2018 |

V. Kế toán trưởng:

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|----------------------|---------------------|---------------------|---------------------------|
| Ông Trần Khoa Nguyên | 13/03/1984 | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm 21/4/2016 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| ST T | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại công ty | Số Giấy NSH; ngày cấp; nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Cty |
|------|--------------------------|------------------------|---------------------|--------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|-------------------------------|
| 1 | Ông Lê Văn Liêm | | Chủ tịch HĐQT | | | 10/5/2018 | 24/11/2021 | | |
| 2 | Ông Hồ Văn Nhã | | TV. HĐQT; G/Đốc | | | 26/8/2020 | | | |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Thanh | | TV HĐQT | | | 10/5/2018 | 24/11/2021 | | |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Quang | | TV HĐQT | | | 10/5/2018 | | | |
| 5 | Ông Nguyễn Chí Hiếu | | TV HĐQT | | | 29/03/2019 | 24/11/2021 | | |
| 6 | Ông Nguyễn Văn Thảo | | Trưởng BKS | | | 10/5/2018 | | | |
| 7 | Ông Nguyễn Trọng Hùng | | TV BKS | | | 10/5/2018 | | | |
| 8 | Ông Nguyễn Duy Văn | | TV HĐQT; PGĐốc | | | 24/11/2021 | | | |
| 9 | Ông Lê Cao Sơn | | TV. HĐQT | | | 24/11/2021 | | | |
| 10 | Ông Lê Thành Trung | | Chủ tịch HĐQT | | | 24/11/2021 | | | |
| 11 | Ông Hoàng T. Phước Khánh | | TV. HĐQT | | | 24/11/2021 | | | |
| 12 | Bà Huỳnh Trúc Nhi | | TV .BKS | | | 24/11/2021 | | | |
| 13 | Ông Trần Khoa nguyên | | Kế toán trưởng | | | 21/04/2016 | | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH; ngày cấp; nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|--|--|---------|
| | | | | | | | | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu ngày cấp; nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|------------------------------------|---------|--------------------------------------|---------------------|--|---------|
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không có

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:

4.3 Các giao dịch của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác:

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Số CMND/Hộ chiếu; ngày cấp; nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------------------|---------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Tên người nội bộ: | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----|-------------------------|--|-----------------|--|--|--------|-------|-----|
| | Lê Văn Liêm | | Chủ tịch HĐQT | | | 53.700 | 3,36% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | |
| | Lê thị Phương Loan | | Không | | | 57.700 | 3,6% | Vợ |
| | Lê Huỳnh Nhân | | Không | | | 0.0 | 0,0% | Con |
| | Lê Huỳnh Chinh | | Không | | | 0.0 | 0,0% | con |
| | Lê Văn Thơ | | không | | | 1.900 | 0,12% | Em |
| 2 | Tên người nội bộ: | | | | | | | |
| | Ông Hồ Văn Nhã | | G.đốc; TV HĐQT | | | 26.700 | 1,67% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | |
| | Phạm Thị Minh Dung | | Không | | | 21.000 | 1,31% | Vợ |
| | Hồ Minh Nguyễn | | Không | | | 0.0 | 0,0% | Con |
| | Hồ Nguyễn Phú Ngự | | Không | | | 0.0 | 0,0% | Con |
| 3 | Tên người nội bộ: | | | | | | | |
| | Ông Nguyễn Văn Thanh | | TV HĐQT | | | 10.000 | 0,63% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | |
| 4 | Tên người nội bộ: | | | | | | | |
| | Ông Nguyễn Văn Quang | | TV HĐQT | | | 0.0 | 0,00% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | |
| 5 | Tên người nội bộ: | | | | | | | |
| | Ông Nguyễn Chí Hiếu | | TV HĐQT | | | 2.542 | 0,16% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | |
| | Diệp Thị Ngọc Anh | | Không | | | 0.0 | 0,0% | Vợ |
| | Nguyễn Chí Anh Tài | | Không | | | 0.0 | 0,0% | Con |
| | Nguyễn Chí Tiến Thịnh | | Không | | | 0.0 | 0,0% | Con |
| 6 | Tên người nội bộ: | | | | | | | |
| | Ông Nguyễn Văn Thảo | | Trưởng BKS | | | 17.200 | 1,08% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | |
| | Trần Thúy Nga | | Không | | | 10.000 | 0,63% | Vợ |
| | Nguyễn Thành Long | | Không | | | 0.0 | 0,0% | Con |
| | Nguyễn Trúc Linh | | Không | | | 0.0 | 0,0% | Con |
| 7 | Tên người nội bộ: | | | | | | | |
| | Ông Nguyễn Trọng Hùng | | TV BKS | | | 3.000 | 0,19% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | |
| | Lê Thị Ích | | Không | | | 13.000 | 0,81% | Vợ |
| 8 | Tên người nội bộ: | | | | | | | |
| | Ông Nguyễn Duy Văn | | TV HĐQT; P.GĐĐC | | | 5.300 | 0,33% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | |
| | Đặng Thụy Hạ Uyên | | Không | | | 0.0 | 0,0% | Vợ |
| 9 | Tên người nội bộ: | | | | | | | |
| | Ông Lê Cao Sơn | | TV HĐQT | | | 7.704 | 0,48% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | |
| | Vũ Thị Minh Trang | | Không | | | 0.0 | 0,0% | Vợ |
| 10 | Tên người nội bộ: | | | | | | | |
| | Ông Lê Thành Trung | | Chủ tịch HĐQT | | | 0.0 | 0,0% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | |
| | Đỗ Thị Tuyết Hoa | | Không | | | 0.0 | 0,0% | Vợ |
| 11 | Tên người nội bộ: | | | | | | | |
| | Hoàng T Phước Khánh | | TV. HĐQT | | | 2.200 | 0,14% | |

| | | | | | | | | |
|----|-------------------------|--|----------------|--|--|-----|------|----|
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | |
| 12 | Hồ Thị Mỹ Hằng | | không | | | 0.0 | 0.0% | Vợ |
| | Tên người nội bộ: | | | | | | | |
| 13 | Bà Huỳnh Trúc Nhi | | TV. BKS | | | 0.0 | 0.0% | |
| | Tên người nội bộ: | | | | | | | |
| | Ông Trần Khoa Nguyên | | Kế toán trưởng | | | 0.0 | 0.0% | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Lê Văn Liêm | | 104.200 | 6,51% | 53.700 | 3,36% | bán |
| | | | | | | | |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT



Lê Thành Trung